

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2024/HS-ST
Ngày 20 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chau Khon Sốc, ông Nguyễn Thanh Tùng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Chau Chanh Đô Ra – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Thị Thảo Q, sinh ngày 07/11/1991 tại thành phố C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: Khóm A, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q1 và bà Hồ Thị Huệ E; chồng: Nguyễn Văn D, có 02 con, lớn sinh năm: 2010, nhỏ sinh năm: 2015.

Tiền án: Ngày 28/9/2023 bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm kể từ ngày tuyên án về tội: “Đánh bạc”.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/12/2024 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Thành T, sinh năm: 1983; địa chỉ: Khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang.

2. Nguyễn Thị Lệ T1, sinh năm: 1963; địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

3. Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1977; địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang.

Người làm chứng: Nguyễn Văn T3.

Tại phiên tòa, tất cả cùng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 23/12/2023, Đội Cảnh sát hình sự, kinh tế, ma túy - Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn B phát hiện bắt quả tang Trần Thị Thảo Q có hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền, dưới hình thức lắc tài xỉu cùng Nguyễn Văn N, Đào Văn R, Trần Văn T4, Nguyễn Thành T, Hà Thị T5, Nguyễn Thị Lệ T1, Tô Thị Nguyệt Á, Nguyễn Thị T2 và Nguyễn Thị T6, tại khu đất trống thuộc khóm A, thị trấn B, huyện T, với tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc 110.000 đồng; thu giữ tiền dùng đánh bạc trên người của Đào Văn R 150.000 đồng, của Trần Văn T4 590.000 đồng, của Nguyễn Thành T 230.000 đồng (tổng cộng tiền đánh bạc là 1.080.000 đồng), nên tiến hành lập biên bản phạm pháp quả tang cùng các đồ vật, tài sản có liên quan.

Qua làm việc, Q khai tham gia đặt cược 02 ván, mỗi ván đặt 50.000 đồng thì bị bắt quả tang. Trước đó, ngày 28/9/2023, Trần Thị Thảo Q bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm, về tội “Đánh bạc”, hiện đang chấp hành án.

Vật chứng thu giữ: 01 miếng nhựa có kẻ ô 06 ô, đánh số thứ tự từ 1 đến 6; 03 hộp xí ngầu có 6 mặt có số thứ tự từ 1 đến 6; 01 tấm bạc cao su; 10 cái ghế nhựa màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 và tiền Việt Nam 110.000 đồng.

Cáo trạng số: 82/CT-VKSTT ngày 21 tháng 11 năm 2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn đã truy tố Trần Thị Thảo Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Thảo Q khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành T, Nguyễn Thị Lệ T1 và người làm chứng Nguyễn Văn T3 vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định đã truy tố.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Thảo Q từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2023/HS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

Áp dụng các Điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 miếng nhựa có kẻ ô 06 ô; 03 hộp xí ngầu có 6 mặt; 01 tấm bạc cao su; 10 cái ghế nhựa màu đỏ; tịch thu sung công quỹ: Tiền Việt Nam 110.000 đồng; trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9.

Đối với Nguyễn Văn N, Đào Văn R, Trần Văn T4, Nguyễn Thành T, Hà Thị T5, Nguyễn Thị Lệ T1, Tô Thị Nguyệt Á, Nguyễn Thị T2 và Nguyễn Thị T6 có hành

vì đánh bạc trái phép cùng bị can Q với tổng số tiền 1.080.000 đồng, chưa đủ định lượng và những người này không có tiền án, tiền sự nên không xử lý hình sự.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì khác, nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của những người liên quan, những người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 23/12/2023, bị cáo cùng với N, R, Văn T4, T, T5, T1, Á, T2 và Nguyễn Thị T6 có hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền, dưới hình thức lặc tài xỉu tại khu đất trống thuộc khóm A, thị trấn B, huyện T thì Đội Cảnh sát hình sự, kinh tế, ma túy - Công an huyện T phối hợp với Công an thị trấn B phát hiện bắt quả tang thu giữ trên người và trên chiếu bạc số tiền dùng vào việc đánh bạc là 1.080.000 đồng.

Bị cáo Q đã có tiền án về tội: “Đánh bạc” và đang trong thời gian chấp hành bản án hình sự sơ thẩm số: 119/2023/HS-ST ngày 28-9-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc về tội: “Đánh bạc”, nên thỏa mãn dấu hiệu khách quan của tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân bất bình. Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội. Do đó, cần phải xử nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, HĐXX nhận thấy:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm với mục đích nhằm ăn thua, sát phạt lẫn nhau. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà mình đã gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có con nhỏ là lao động chính trong gia đình, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên bị cáo đang chấp hành 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, lại phạm tội mới trong thời gian thử thách, điều đó cho thấy xem thường pháp luật của bị cáo, ăn năn hối cải là không có; hơn nữa hiện tại trên địa bàn huyện T các tội phạm về đánh bạc có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội, do đó lần phạm tội này HĐXX cần có mức án nghiêm, đồng thời tổng hợp với hình phạt tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 119/2023/HS-ST ngày 28-9-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, buộc bị cáo phải chấp hành hình chung cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội. Mức hình phạt tù có thời hạn mà Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đề nghị này được HĐXX chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp làm thuê, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Đối với Nguyễn Văn N, Đào Văn R, Trần Văn T4, Nguyễn Thành T, Hà Thị T5, Nguyễn Thị Lệ T1, Tô Thị Nguyệt Á, Nguyễn Thị T2 và Nguyễn Thị T6 có hành vi đánh bạc trái phép cùng bị can Q với tổng số tiền 1.080.000 đồng, chưa đủ định lượng và những người này không có tiền án, tiền sự nên không xử lý hình sự là có căn cứ.

[6]. Về vật chứng: 01 miếng nhựa có kẻ 06 ô, có đánh số; 03 hộp xí ngầu có 6 mặt có số thứ tự; 01 tấm bạc cao su; 10 cái ghế nhựa màu đỏ là vật dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 là tài sản cá nhân của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên tuyên trả; tiền Việt Nam 110.000 đồng dùng vào việc phạm tội, tịch thu sung công quỹ.

[7]. Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thảo Q phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Thảo Q 09 tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2023/HS-ST ngày 28-9-2023, của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Buộc bị cáo Trần Thị Thảo Q phải chấp hành chung là 02 năm 09 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/12/2024.

Căn cứ các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 miếng nhựa có kẻ 06 ô, có đánh số; 03 hộp xì ngầu có 6 mặt có số thứ tự; 01 tấm bạc cao su; 10 cái ghế nhựa màu đỏ.

- Tịch thu sung công quỹ: Tiền Việt Nam 110.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9

Vật tiêu hủy và sung công quỹ, giao trả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T và Chi cục hành án dân sự huyện T.

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Thị Thảo Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/12/2024), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận

- TA tỉnh (01);
- VKS huyện Tri Tôn (02);
- Sở Tư pháp An Giang (01);
- Cơ quan THAHS, HTTP (02);
- Phòng hồ sơ (01);
- Chi cục THADS Tri Tôn (01);
- Bộ phận THAHS.TA (01);
- **Bị** cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Lê Văn Huệ